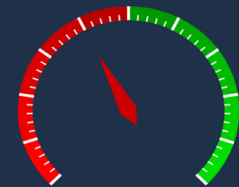


NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

PSI DAILY REPORT

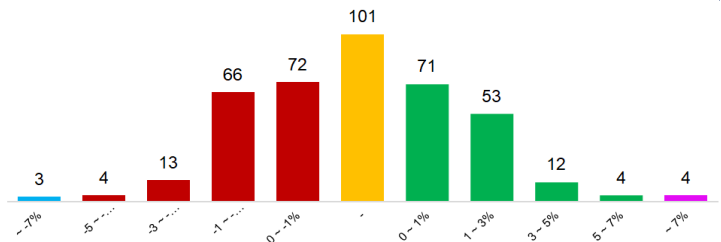
TỔNG HỢP: BÁN
Đường trung bình: BÁN Mua (5) Bán(7)

Chỉ số kỹ thuật: BÁN Mua (3) Bán (5)


* Dữ liệu được tính toán tự động theo thời gian thực

21/05/2026	HSX	HNX	UPCOM
Chỉ số Index	1,896.89	264.37	125.96
Tăng/ giảm điểm	▼ -16.34	▲ 3.04	▲ 0.76
KLGD (triệu CP)	677	54	20
GTGD (tỷ VNĐ)	22,036.6	914.6	299.7
Khối ngoại (tỷ VNĐ)	-1,685.1	-18.0	-7.6

ĐỘ RỘNG SÀN HSX



HIỆU SUẤT CÁC NHÓM NGÀNH 21/5

Ngành	Tăng/Giảm %	Đóng góp Index
Ngân hàng	0.24%	1.36
Du lịch và Giải trí	1.46%	1.05
Bán lẻ	2.34%	0.76
Tài nguyên Cơ bản	1.26%	0.64
Thực phẩm và đồ uống	0.25%	0.32
Bảo hiểm	2.01%	0.28
Xây dựng và Vật liệu	0.59%	0.20
Y tế	0.26%	0.02
Truyền thông	-0.53%	0.01
Ô tô và phụ tùng	-0.38%	0.03
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.38%	0.05
Dịch vụ tài chính	-0.28%	0.31
Công nghệ Thông tin	-1.48%	0.46
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-2.10%	1.35
Dầu khí	-3.00%	1.49
Hóa chất	-2.93%	1.52
Điện, nước & xăng dầu khí	-2.05%	1.57
Bất động sản	-2.37%	14.24

BIỂU ĐỒ KỸ THUẬT



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG NGÀY

VN-Index tiếp tục điều chỉnh với mẫu nền đồ thân dài cho thấy áp lực bán ngắn hạn vẫn đang chiếm ưu thế sau giai đoạn tăng mạnh trước đó. Dù xu hướng trung hạn chưa bị phá vỡ khi chỉ số vẫn duy trì trên các đường MA20, MA50 và MA100, động lượng tăng đã suy yếu đáng kể. Vùng hỗ trợ quan trọng hiện nằm quanh 1885–1890 điểm, trong khi kháng cự gần nhất là 1915–1925 điểm. Thanh khoản sụt giảm phản ánh tâm lý thận trọng của dòng tiền, đồng thời áp lực bán rông rất mạnh từ khối ngoại tiếp tục là yếu tố gây ảnh hưởng tiêu cực đến diễn biến thị trường ngắn hạn.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

PSI DAILY REPORT

GIÁ TRỊ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI MUA/BÁN RÒNG (TỶ)



CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Ngắn hạn:** Hạn chế mua đuổi trong các nhịp hồi kỹ thuật.
 Ưu tiên giảm margin và kiểm soát tỷ trọng cổ phiếu nếu VN-Index thủng vùng 1885 điểm.
 Chỉ nên trading ngắn hạn với các cổ phiếu duy trì nền giá mạnh và thanh khoản ổn định.
- Trung hạn:** Tiếp tục nắm giữ các cổ phiếu cơ bản tốt, xu hướng trung hạn chưa bị phá vỡ.
 Có thể giải ngân từng phần khi thị trường kiểm định thành công vùng hỗ trợ mạnh.
 Ưu tiên các nhóm ngành còn duy trì sức mạnh tương đối tốt hơn thị trường chung.

CÁC SẢN PHẨM KHÁC CỦA TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Báo cáo Kinh tế vĩ mô 2026 >>> [Xem tại đây](#)

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ NĂM 2026 >>> [Xem tại đây](#)

ECONOMIC NOTE: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH THUẾ QUAN HOA KỲ THEO ĐẠO LUẬT 1974 >>> [Xem tại đây](#)

BÁO CÁO TIẾN TRÌNH NÂNG HẠNG THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM THEO FTSE RUSSELL >>> [Xem tại đây](#)

XUNG ĐỘT MỸ – IRAN VÀ TÁC ĐỘNG LAN TỎA TỚI THỊ TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG TOÀN CẦU >>> [Xem tại đây](#)

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.

DANH MỤC DÀI HẠN - NHÓM CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ

Mã cổ phiếu	Tăng trưởng doanh thu			Tăng trưởng lợi nhuận			KLGĐ trung bình 3 tháng (cp)	ROE TTM	ROA TTM	P/E TTM	P/B TTM
	2023	2024	2025	2023	2024	2025					
	REE	-9%	-2%	19%	-21%	-14%					
PVS	18%	23%	37%	1%	18%	51%	7.951.748	5%	13%	13	2
DPR	-14%	18%	-3%	-14%	28%	13%	756.500	7%	12%	11	1
DCM	-21%	7%	26%	-74%	29%	34%	2.832.442	11%	18%	12	2
DHC	-17%	10%	1%	-18%	-22%	62%	434.018	12%	19%	9	2
NT2	-27%	-7%	31%	-46%	-82%	1106%	1.436.980	11%	22%	8	2
PVT	6%	23%	37%	6%	20%	-10%	4.899.325	5%	13%	10	1
PVP	12%	8%	34%	-13%	10%	-4%	307.550	6%	11%	8	1
CTG	11%	18%	6%	18%	27%	37%	14.717.923	1%	21%	9	2
VCB	1%	3%	6%	11%	2%	4%	10.464.942	2%	17%	15	2

DANH MỤC DÀI HẠN - NHÓM CỔ PHIẾU CỔ TỨC TIỀN MẶT CAO

Mã cp	Tỷ suất cổ tức			Nợ vay tài chính /VCSH	KLGĐ trung bình 3 tháng (cp)	ROE TTM	ROA TTM	P/E TTM	P/B TTM
	2023	2024	2025						
DCM	9%	6%	6%	0,13	3,869,502	14.74%	9.16%	12.55	1.77
DPM	22%	6%	6,5%	0,31	3,793,607	4.25%	2.87%	33.57	1.43
NT2	14%	9%	6%	0,24	1,037,942	6.79%	3.06%	20.81	1.45
SAB	5%	7%	9%	0,02	1,450,977	17.17%	12.56%	15.23	2.61
VNM	7%	7%	7%	0.26	4,733,510	26.63%	15.80%	15.19	3.95
QNS	7%	9%	11%	0.27	354,059	23.35%	16.14%	10.56	1.14
QTP	17%	11%	10%	0.04	557,688	10.71%	7.82%	7.02	1.85
VEA	11%	13%	14%	0.00	72,551	25.66%	24.42%	17.58	1.77

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.